

III – GIỚI THIỆU NỘI DUNG VÀ CẤU TRÚC CHƯƠNG TRÌNH SH 7

Chương trình SH 7 có 70 tiết gồm :

64 tiết lí thuyết và thực hành

6 tiết ôn tập và kiểm tra

Chương trình gồm 5 phần :

1. Phần mở đầu ; 2. Phần giới thiệu các ngành động vật ; 3. Phần tổng kết sự tiến hoá của động vật ; 4. Phần động vật và đời sống con người ; 5. Phần tham quan thiên nhiên

Phần 1 : Mở đầu : 2 tiết

Giới thiệu tính đa dạng và phong phú của thế giới động vật. Phân biệt động vật với thực vật. Giới thiệu sơ lược động vật có xương sống và động vật không xương sống, nêu sơ lược vai trò của động vật.

Phần 2 : Các ngành động vật gồm 6 chương : 39 tiết lí thuyết + 7 tiết thực hành + 3 tiết xem phim

A - PHẦN LÍ THUYẾT

1. Động vật không xương sống : 5 chương từ chương I đến chương V : gồm 22 tiết lí thuyết được biên soạn theo hệ thống tiến hoá từ ngành có tổ chức thấp đến ngành có tổ chức cao cụ thể :

Chương I : Ngành Động vật nguyên sinh (động vật đơn bào) ; *Chương II :* Ngành Ruột khoang (động vật đa bào có đối xứng toả tròn) ; *Chương III :* Các ngành Giun (động vật đa bào có đối xứng hai bên) ; *Chương IV :* Ngành Thân mềm (động vật đa bào, cơ thể mềm, có vỏ đá vôi) ; *Chương V :* Ngành Chân khớp (động vật đa bào có bộ xương ngoài bằng kitin).

Để giới thiệu đặc điểm chung nhất của mỗi ngành, chương trình giới thiệu cho mỗi ngành một động vật điển hình. Riêng với ngành Chân khớp, mỗi lớp có một động vật điển hình. Những động vật điển hình này là những động vật mang nhiều nhất đặc điểm chung của một ngành hay một lớp, thông thường cũng là những loài phổ biến nhất dễ gặp ở Việt Nam. Tuy nhiên để tiếp cận với đặc điểm chung của ngành, đặc biệt đối với những ngành có tính đa dạng cao như ngành Động vật nguyên sinh, sách giáo khoa đã đề xuất 5 động vật điển hình (trùng roi xanh, trùng biến hình, trùng giày, trùng kiết lị, trùng sốt rét).

Để giới thiệu tính đa dạng của mỗi ngành, sách giáo khoa đưa ra một vài đại diện cho từng nhóm động vật đặc trưng trong ngành thể hiện tính thích nghi

đa dạng với những điều kiện sống khác nhau, phản ánh đầy đủ đặc điểm chung của cả ngành.

Thông qua vai trò thực tiễn của các loài điển hình thấy được vai trò thực tiễn của từng ngành đối với con người.

2. Động vật có xương sống, được trình bày trong *chương VI* : 17 tiết lí thuyết.

Cấu trúc chương này rất phù hợp với quan điểm tiến hoá và sinh thái của chương trình, thể hiện qua quá trình phát sinh, phát triển và tiến hoá của ĐVCXS từ môi trường nước lên môi trường cạn. Do vậy chủ đề của mỗi mục trong chương nói lên một giai đoạn trong quá trình phát triển của ĐVCXS. Mục Các lớp Cá (Đặc điểm thích nghi của cá với đời sống ở nước), mục lớp Lưỡng cư (Đặc điểm thích nghi của ếch đồng với đời sống vừa ở nước vừa ở cạn), mục Lớp Bò sát (Đặc điểm thích nghi của thằn lằn với đời sống ở cạn), mục lớp Chim (Đặc điểm thích nghi của chim bồ câu với đời sống bay lượn) v.v... Trong mỗi mục có những mục nhỏ : Đời sống, cấu tạo ngoài, cấu tạo trong, Tính đa dạng của lớp và tầm quan trọng kinh tế của mỗi lớp. Thông qua những loài điển hình.

B - PHẦN THỰC HÀNH của phần 2 gồm 2 tiết thực hành mổ, 5 tiết thực hành quan sát, 3 tiết xem phim cho các ngành ĐVKXS và ĐVCXS.

Qua 2 tiết thực hành mổ, kĩ năng giải phẫu và kĩ năng trình bày nội quan vật mẫu được rèn luyện. Qua 5 tiết thực hành quan sát kĩ năng tìm tòi, mô tả nhận biết các chi tiết cấu tạo các cơ quan và các hệ cơ quan được nâng cao, trên cơ sở đó kiến thức lí thuyết được củng cố, các sơ đồ cấu tạo các hệ cơ quan trong tiết lí thuyết được cụ thể hoá ở mẫu vật trong tiết thực hành. Các tập tính chủ yếu (di chuyển, kiếm ăn, sinh sản...) của các lớp Sâu bọ, Chim và Thú được minh hoạ trên băng hình mở rộng kiến thức của học sinh về những lớp có tập tính phức tạp và phong phú nhất trong giới động vật.

Phần 3. Sự tiến hoá động vật

Chương VII gồm 4 tiết

Chương đi vào các chủ đề sau :

1. Môi trường và sự vận động di chuyển của động vật : Sự vận động và di chuyển là hoạt động sống rất quan trọng của động vật. Nhờ có khả năng vận

động và di chuyển mà động vật có thể đi tìm thức ăn, bắt mồi, tìm môi trường sống thích hợp, tìm đối tượng sinh sản và lẩn tránh kẻ thù. Chủ đề này đi vào hai nội dung các hình thức di chuyển và sự tiến hoá bộ phận di chuyển ở động vật.

2. *Sự tiến hoá tổ chức cơ thể* : Chủ đề giới thiệu sự tiến hoá của một số hệ cơ quan, thể hiện rõ nét nhất là sự tiến hoá về cấu tạo tính thích nghi chặt chẽ giữa cấu tạo và hoạt động sống ở những môi trường khác nhau như : hoàn toàn sống ở nước, vừa sống ở nước vừa sống ở cạn, sống hoàn toàn trên cạn, sống trên cạn và hoạt động trên không.

3. *Sự tiến hoá các hình thức sinh sản* : Nội dung này được tách thành một chủ đề với các nội dung như : Sự sinh sản vô tính, Sự sinh sản hữu tính, Sự tiến hoá các hình thức sinh sản hữu tính.

4. *Sự phát triển của giới Động vật (cây phát sinh)* : Bằng các di tích hoá thạch, giới thiệu quan hệ họ hàng giữa các nhóm động vật. Quan hệ này được minh hoạ một cách trực quan bằng cây phát sinh động vật.

Phần 4. Động vật và đời sống con người

Chương VIII gồm 6 tiết và 1 tiết ôn tập, kiểm tra.

Chương VIII giới thiệu 3 chủ đề :

1. *Đa dạng sinh học* : Chủ đề giới thiệu tính đa dạng của động vật ở các môi trường địa lí của Trái Đất. Giải thích độ đa dạng về loài là không đồng đều mà phụ thuộc vào điều kiện sống ở các môi trường địa lí đó. Nêu bật sự đa dạng sinh học được biểu hiện cụ thể ở các nguồn tài nguyên về động vật. Nguy cơ suy giảm đa dạng sinh học và các biện pháp bảo vệ.

2. *Đấu tranh sinh học* : Chủ đề nêu lên các biện pháp đấu tranh sinh học. Ưu điểm của nó so với thuốc trừ sâu cũng như những hạn chế cần khắc phục.

3. *Động vật quý hiếm* : Chủ đề giới thiệu quan niệm mới về động vật quý hiếm, giới thiệu Sách đỏ Việt Nam, cách sử dụng Sách đỏ Việt Nam trong việc bảo vệ và phát triển động vật quý hiếm ở Việt Nam.

Chương VIII giới thiệu cách thức tìm hiểu các nguồn thông tin, nhằm mở rộng sự hiểu biết về một số động vật có tầm quan trọng kinh tế ở địa phương và việc tổ chức báo cáo kết quả tìm hiểu ở lớp hoặc ở tổ.

Phần 5. Tham quan thiên nhiên gồm 3 tiết